

BẢNG GIÁ KINH DOANH CĂN HỘ TÒA OXHI
DỰ ÁN KHU NHÀ Ở XÃ HỘI KIẾN HƯNG (KHU NHÀ Ở HƯNG THỊNH)- KĐT MỚI KIẾN HƯNG - KIẾN HƯNG - HÀ ĐÔNG

BẢNG GIÁ CĂN HỘ XÃ HỘI - TẦNG 2-3-4

Tầng	Tòa	Số căn	Loại căn hộ	Diện tích tính tường (m2)	Diện tích (m2)	Hướng g ban công	Giá kinh doanh tính tường trước thuế(đồng/m2)	Giá kinh doanh trước thuế(đồng/m2)	Giá kinh doanh tính tường sau thuế(đồng/m2)	Giá kinh doanh sau thuế(đồng/m2)	Thành tiền trước thuế (đồng)	5% VAT (đồng)	2% phí bảo trì (đồng)	Tổng giá trị căn hộ (đã bao gồm thuế) (đồng)	Tổng giá trị căn hộ (đã bao gồm thuế và phí bảo trì) (đồng)
Tầng 2,3,4	TÒA 1A	CĂN 01	B	59,2	56,4	ĐN	11.942.061	12.534.923	12.539.172	13.161.669	706.970.000	35.349.000	14.139.000	742.319.000	756.458.000
		CĂN 02	B	59,2	56,4	ĐN	11.707.889	12.289.140	12.293.277	12.903.597	693.107.000	34.655.000	13.862.000	727.762.000	741.624.000
		CĂN 03	A	73,5	69,9	ĐN	12.278.884	12.911.278	12.892.830	13.556.842	902.498.000	45.125.000	18.050.000	947.623.000	965.673.000
		CĂN 04	B*	59,2	56,4	TB	12.071.250	12.670.538	12.674.814	13.304.064	714.618.000	35.731.000	14.292.000	750.349.000	764.641.000
		CĂN 05	B	59,2	56,4	TB	11.489.595	12.060.000	12.064.071	12.663.000	680.184.000	34.009.000	13.604.000	714.193.000	727.797.000
		CĂN 06	B	59,2	56,4	TB	11.719.392	12.301.200	12.305.355	12.916.260	693.788.000	34.689.000	13.876.000	728.477.000	742.353.000
		CĂN 07	B	59,2	56,4	TN	11.895.169	12.485.718	12.489.932	13.110.004	704.194.000	35.210.000	14.084.000	739.404.000	753.488.000
		CĂN 08	B	59,2	56,4	TN	11.661.943	12.240.900	12.245.034	12.852.945	690.387.000	34.519.000	13.808.000	724.906.000	738.714.000
		CĂN 09	B	59,2	56,4	TN	11.661.943	12.240.900	12.245.034	12.852.945	690.387.000	34.519.000	13.808.000	724.906.000	738.714.000
		CĂN 10	B	59,2	56,4	TN	11.661.943	12.240.900	12.245.034	12.852.945	690.387.000	34.519.000	13.808.000	724.906.000	738.714.000
		CĂN 11	C	38,0	35,6	ĐB	11.708.158	12.497.477	12.293.579	13.122.350	444.910.000	22.246.000	8.898.000	467.156.000	476.054.000
		CĂN 12	B	59,2	56,4	ĐB	11.615.980	12.192.660	12.196.774	12.802.293	687.666.000	34.383.000	13.753.000	722.049.000	735.802.000
		CĂN 13	B	59,2	56,4	ĐB	11.615.980	12.192.660	12.196.774	12.802.293	687.666.000	34.383.000	13.753.000	722.049.000	735.802.000
		CĂN 14	B	59,2	56,4	ĐB	11.848.294	12.436.513	12.440.709	13.058.339	701.419.000	35.071.000	14.028.000	736.490.000	750.518.000
		CĂN 15	B	59,2	56,4	B	11.871.740	12.461.116	12.465.321	13.084.171	702.807.000	35.140.000	14.056.000	737.947.000	752.003.000
		CĂN 16	B	59,2	56,4	B	11.638.953	12.216.780	12.220.895	12.827.619	689.026.000	34.451.000	13.781.000	723.477.000	737.258.000
		CĂN 17	B	59,2	56,4	B	11.638.953	12.216.780	12.220.895	12.827.619	689.026.000	34.451.000	13.781.000	723.477.000	737.258.000
		CĂN 18	B*	59,2	56,4	B	12.228.176	12.835.254	12.839.578	13.477.017	723.908.000	36.195.000	14.478.000	760.103.000	774.581.000
		CĂN 19	A	73,5	69,9	N	12.254.789	12.885.937	12.867.524	13.530.233	900.727.000	45.036.000	18.015.000	945.763.000	963.778.000
		CĂN 20	B	59,2	56,4	N	11.684.916	12.265.020	12.269.155	12.878.271	691.747.000	34.587.000	13.835.000	726.334.000	740.169.000
		CĂN 21	B	59,2	56,4	N	11.684.916	12.265.020	12.269.155	12.878.271	691.747.000	34.587.000	13.835.000	726.334.000	740.169.000
		CĂN 22	B	59,2	56,4	N	11.918.615	12.510.320	12.514.544	13.135.836	705.582.000	35.279.000	14.112.000	740.861.000	754.973.000
	TÒA 1B	CĂN 01	B	59,2	56,4	TB	11.719.392	12.301.200	12.305.355	12.916.260	693.788.000	34.689.000	13.876.000	728.477.000	742.353.000
		CĂN 02	B	59,2	56,4	TB	11.489.595	12.060.000	12.064.071	12.663.000	680.184.000	34.009.000	13.604.000	714.193.000	727.797.000
		CĂN 03	A	73,5	69,9	TB	12.049.946	12.670.538	12.652.449	13.304.064	885.671.000	44.284.000	17.713.000	929.955.000	947.668.000
		CĂN 04	B*	59,2	56,4	ĐN	12.300.608	12.911.278	12.915.642	13.556.842	728.196.000	36.410.000	14.564.000	764.606.000	779.170.000
		CĂN 05	B	59,2	56,4	ĐN	11.707.889	12.289.140	12.293.277	12.903.597	693.107.000	34.655.000	13.862.000	727.762.000	741.624.000
		CĂN 06	B	59,2	56,4	ĐN	11.942.061	12.534.923	12.539.172	13.161.669	706.970.000	35.349.000	14.139.000	742.319.000	756.458.000
		CĂN 07	B	59,2	56,4	ĐB	11.848.294	12.436.513	12.440.709	13.058.339	701.419.000	35.071.000	14.028.000	736.490.000	750.518.000
		CĂN 08	B	59,2	56,4	ĐB	11.615.980	12.192.660	12.196.774	12.802.293	687.666.000	34.383.000	13.753.000	722.049.000	735.802.000
		CĂN 09	B	59,2	56,4	ĐB	11.615.980	12.192.660	12.196.774	12.802.293	687.666.000	34.383.000	13.753.000	722.049.000	735.802.000
		CĂN 10	B	59,2	56,4	TN	11.661.943	12.240.900	12.245.034	12.852.945	690.387.000	34.519.000	13.808.000	724.906.000	738.714.000
		CĂN 11	B	59,2	56,4	TN	11.661.943	12.240.900	12.245.034	12.852.945	690.387.000	34.519.000	13.808.000	724.906.000	738.714.000
		CĂN 12	B	59,2	56,4	TN	11.895.169	12.485.718	12.489.932	13.110.004	704.194.000	35.210.000	14.084.000	739.404.000	753.488.000
		CĂN 13	B	59,2	56,4	N	11.918.615	12.510.320	12.514.544	13.135.836	705.582.000	35.279.000	14.112.000	740.861.000	754.973.000
		CĂN 14	B	59,2	56,4	N	11.684.916	12.265.020	12.269.155	12.878.271	691.747.000	34.587.000	13.835.000	726.334.000	740.169.000
		CĂN 15	B*	59,2	56,4	N	12.276.470	12.885.937	12.890.287	13.530.233	726.767.000	36.338.000	14.535.000	763.105.000	777.640.000
		CĂN 16	A	73,5	69,9	B	12.206.585	12.835.254	12.816.912	13.477.017	897.184.000	44.859.000	17.944.000	942.043.000	959.987.000
		CĂN 17	B	59,2	56,4	B	11.638.953	12.216.780	12.220.895	12.827.619	689.026.000	34.451.000	13.781.000	723.477.000	737.258.000
		CĂN 18	B	59,2	56,4	B	11.871.740	12.461.116	12.465.321	13.084.171	702.807.000	35.140.000	14.056.000	737.947.000	752.003.000

BẢNG GIÁ CĂN HỘ XÃ HỘI - TẦNG 6

Tầng	Tòa	Số căn	Loại căn hộ	Diện tích tính tường (m2)	Diện tích (m2)	Hướn g ban công	Giá kinh doanh tính tường trước thuế(đồng/m2)	Giá kinh doanh trước thuế(đồng/m2)	Giá kinh doanh tính tường sau thuế(đồng/m2)	Giá kinh doanh sau thuế(đồng/m2)	Thành tiền trước thuế (đồng)	5% VAT (đồng)	2% phí bảo trì (đồng)	Tổng giá trị căn hộ (đã bao gồm thuế) (đồng)	Tổng giá trị căn hộ (đã bao gồm thuế và phí bảo trì) (đồng)
Tầng 6	TÒA 1A	CĂN 01	B	59,2	56,4	ĐN	11.783.615	12.368.622	12.372.804	12.987.053	697.590.000	34.880.000	13.952.000	732.470.000	746.422.000
		CĂN 02	B	59,2	56,4	ĐN	11.552.568	12.126.100	12.130.203	12.732.405	683.912.000	34.196.000	13.678.000	718.108.000	731.786.000
		CĂN 03	A	73,5	69,9	ĐN	12.115.986	12.739.984	12.721.782	13.376.983	890.525.000	44.526.000	17.811.000	935.051.000	952.862.000
		CĂN 04	B*	59,2	56,4	TB	11.911.098	12.502.438	12.506.655	13.127.559	705.137.000	35.257.000	14.103.000	740.394.000	754.497.000
		CĂN 05	B	59,2	56,4	TB	11.337.162	11.900.000	11.904.020	12.495.000	671.160.000	33.558.000	13.423.000	704.718.000	718.141.000
		CĂN 06	B	59,2	56,4	TB	11.563.902	12.138.000	12.142.095	12.744.900	684.583.000	34.229.000	13.692.000	718.812.000	732.504.000
		CĂN 07	B	59,2	56,4	TN	11.737.365	12.320.070	12.324.240	12.936.074	694.852.000	34.743.000	13.897.000	729.595.000	743.492.000
		CĂN 08	B	59,2	56,4	TN	11.507.213	12.078.500	12.082.568	12.682.425	681.227.000	34.061.000	13.625.000	715.288.000	728.913.000
		CĂN 09	B	59,2	56,4	TN	11.507.213	12.078.500	12.082.568	12.682.425	681.227.000	34.061.000	13.625.000	715.288.000	728.913.000
		CĂN 10	B	59,2	56,4	TN	11.507.213	12.078.500	12.082.568	12.682.425	681.227.000	34.061.000	13.625.000	715.288.000	728.913.000
		CĂN 11	C	38,0	35,6	ĐB	11.552.842	12.331.673	12.130.474	12.948.256	439.008.000	21.950.000	8.780.000	460.958.000	469.738.000
		CĂN 12	B	59,2	56,4	ĐB	11.461.875	12.030.900	12.034.966	12.632.445	678.543.000	33.927.000	13.571.000	712.470.000	726.041.000
		CĂN 13	B	59,2	56,4	ĐB	11.461.875	12.030.900	12.034.966	12.632.445	678.543.000	33.927.000	13.571.000	712.470.000	726.041.000
		CĂN 14	B	59,2	56,4	ĐB	11.691.115	12.271.518	12.275.676	12.885.094	692.114.000	34.606.000	13.842.000	726.720.000	740.562.000
		CĂN 15	B	59,2	56,4	B	11.714.240	12.295.794	12.299.949	12.910.584	693.483.000	34.674.000	13.870.000	728.157.000	742.027.000
		CĂN 16	B	59,2	56,4	B	11.484.544	12.054.700	12.058.767	12.657.435	679.885.000	33.994.000	13.598.000	713.879.000	727.477.000
		CĂN 17	B	59,2	56,4	B	11.484.544	12.054.700	12.058.767	12.657.435	679.885.000	33.994.000	13.598.000	713.879.000	727.477.000
		CĂN 18	B*	59,2	56,4	B	12.065.946	12.664.969	12.669.240	13.298.218	714.304.000	35.715.000	14.286.000	750.019.000	764.305.000
		CĂN 19	A	73,5	69,9	N	12.092.204	12.714.979	12.696.816	13.350.728	888.777.000	44.439.000	17.776.000	933.216.000	950.992.000
		CĂN 20	B	59,2	56,4	N	11.529.899	12.102.300	12.106.402	12.707.415	682.570.000	34.129.000	13.651.000	716.699.000	730.350.000
		CĂN 21	B	59,2	56,4	N	11.529.899	12.102.300	12.106.402	12.707.415	682.570.000	34.129.000	13.651.000	716.699.000	730.350.000
		CĂN 22	B	59,2	56,4	N	11.760.490	12.344.346	12.348.514	12.961.563	696.221.000	34.811.000	13.924.000	731.032.000	744.956.000
	TÒA 1B	CĂN 01	B	59,2	56,4	TB	11.563.902	12.138.000	12.142.095	12.744.900	684.583.000	34.229.000	13.692.000	718.812.000	732.504.000
		CĂN 02	B	59,2	56,4	TB	11.337.162	11.900.000	11.904.020	12.495.000	671.160.000	33.558.000	13.423.000	704.718.000	718.141.000
		CĂN 03	A	73,5	69,9	TB	11.890.068	12.502.438	12.484.571	13.127.559	873.920.000	43.696.000	17.478.000	917.616.000	935.094.000
		CĂN 04	B*	59,2	56,4	ĐN	12.137.416	12.739.984	12.744.291	13.376.983	718.535.000	35.927.000	14.371.000	754.462.000	768.833.000
		CĂN 05	B	59,2	56,4	ĐN	11.552.568	12.126.100	12.130.203	12.732.405	683.912.000	34.196.000	13.678.000	718.108.000	731.786.000
		CĂN 06	B	59,2	56,4	ĐN	11.783.615	12.368.622	12.372.804	12.987.053	697.590.000	34.880.000	13.952.000	732.470.000	746.422.000
		CĂN 07	B	59,2	56,4	ĐB	11.691.115	12.271.518	12.275.676	12.885.094	692.114.000	34.606.000	13.842.000	726.720.000	740.562.000
		CĂN 08	B	59,2	56,4	ĐB	11.461.875	12.030.900	12.034.966	12.632.445	678.543.000	33.927.000	13.571.000	712.470.000	726.041.000
		CĂN 09	B	59,2	56,4	ĐB	11.461.875	12.030.900	12.034.966	12.632.445	678.543.000	33.927.000	13.571.000	712.470.000	726.041.000
		CĂN 10	B	59,2	56,4	TN	11.507.213	12.078.500	12.082.568	12.682.425	681.227.000	34.061.000	13.625.000	715.288.000	728.913.000
		CĂN 11	B	59,2	56,4	TN	11.507.213	12.078.500	12.082.568	12.682.425	681.227.000	34.061.000	13.625.000	715.288.000	728.913.000
		CĂN 12	B	59,2	56,4	TN	11.737.365	12.320.070	12.324.240	12.936.074	694.852.000	34.743.000	13.897.000	729.595.000	743.492.000
		CĂN 13	B	59,2	56,4	N	11.760.490	12.344.346	12.348.514	12.961.563	696.221.000	34.811.000	13.924.000	731.032.000	744.956.000
		CĂN 14	B	59,2	56,4	N	11.529.899	12.102.300	12.106.402	12.707.415	682.570.000	34.129.000	13.651.000	716.699.000	730.350.000
		CĂN 15	B*	59,2	56,4	N	12.113.598	12.714.979	12.719.274	13.350.728	717.125.000	35.856.000	14.343.000	752.981.000	767.324.000
		CĂN 16	A	73,5	69,9	B	12.044.639	12.664.969	12.646.871	13.298.218	885.281.000	44.264.000	17.706.000	929.545.000	947.251.000
		CĂN 17	B	59,2	56,4	B	11.484.544	12.054.700	12.058.767	12.657.435	679.885.000	33.994.000	13.598.000	713.879.000	727.477.000
		CĂN 18	B	59,2	56,4	B	11.714.240	12.295.794	12.299.949	12.910.584	693.483.000	34.674.000	13.870.000	728.157.000	742.027.000

BẢNG GIÁ CĂN HỘ THƯƠNG MẠI - TẦNG 5

Tầng	Tòa	Số căn	Loại căn hộ	Diện tích tính tường (m2)	Diện tích (m2)	Hướng ban công	Giá kinh doanh tính tường trước thuế(đồng/m2)	Giá kinh doanh trước thuế(đồng/m2)	Giá kinh doanh tính tường sau thuế(đồng/m2)	Giá kinh doanh sau thuế(đồng/m2)	Thành tiền trước thuế (đồng)	5% VAT (đồng)	2% phí bảo trì (đồng)	Tổng giá trị căn hộ (đã bao gồm thuế) (đồng)	Tổng giá trị căn hộ (đã bao gồm thuế và phí bảo trì) (đồng)
Tầng 5	TÒA 1A	CĂN 01	B	59,2	56,4	ĐN	13.136.267	13.788.415	14.449.899	15.167.257	777.667.000	77.767.000	15.553.000	855.434.000	870.987.000
		CĂN 02	B	59,2	56,4	ĐN	12.878.682	13.518.054	14.166.554	14.869.859	762.418.000	76.242.000	15.248.000	838.660.000	853.908.000
		CĂN 03	A	73,5	69,9	ĐN	13.506.776	14.202.405	14.857.456	15.622.646	992.748.000	99.275.000	19.855.000	1.092.023.000	1.111.878.000
		CĂN 04	B*	59,2	56,4	TB	13.278.378	13.937.591	14.606.216	15.331.350	786.080.000	78.608.000	15.722.000	864.688.000	880.410.000
		CĂN 05	B	59,2	56,4	TB	12.638.547	13.266.000	13.902.399	14.592.600	748.202.000	74.820.000	14.964.000	823.022.000	837.986.000
		CĂN 06	B	59,2	56,4	TB	12.891.318	13.531.320	14.180.456	14.884.452	763.166.000	76.317.000	15.263.000	839.483.000	854.746.000
		CĂN 07	B	59,2	56,4	TN	13.084.696	13.734.290	14.393.159	15.107.719	774.614.000	77.461.000	15.492.000	852.075.000	867.567.000
		CĂN 08	B	59,2	56,4	TN	12.828.125	13.464.990	14.110.946	14.811.489	759.425.000	75.943.000	15.189.000	835.368.000	850.557.000
		CĂN 09	B	59,2	56,4	TN	12.828.125	13.464.990	14.110.946	14.811.489	759.425.000	75.943.000	15.189.000	835.368.000	850.557.000
		CĂN 10	B	59,2	56,4	TN	12.828.125	13.464.990	14.110.946	14.811.489	759.425.000	75.943.000	15.189.000	835.368.000	850.557.000
		CĂN 11	C	38,0	35,6	ĐB	12.878.974	13.747.224	14.166.868	15.121.947	489.401.000	48.940.000	9.788.000	538.341.000	548.129.000
		CĂN 12	B	59,2	56,4	ĐB	12.777.584	13.411.926	14.055.338	14.753.119	756.433.000	75.643.000	15.129.000	832.076.000	847.205.000
		CĂN 13	B	59,2	56,4	ĐB	12.777.584	13.411.926	14.055.338	14.753.119	756.433.000	75.643.000	15.129.000	832.076.000	847.205.000
		CĂN 14	B	59,2	56,4	ĐB	13.033.125	13.680.165	14.336.436	15.048.181	771.561.000	77.156.000	15.431.000	848.717.000	864.148.000
		CĂN 15	B	59,2	56,4	B	13.058.919	13.707.227	14.364.814	15.077.950	773.088.000	77.309.000	15.462.000	850.397.000	865.859.000
		CĂN 16	B	59,2	56,4	B	12.802.855	13.438.458	14.083.142	14.782.304	757.929.000	75.793.000	15.159.000	833.722.000	848.881.000
		CĂN 17	B	59,2	56,4	B	12.802.855	13.438.458	14.083.142	14.782.304	757.929.000	75.793.000	15.159.000	833.722.000	848.881.000
		CĂN 18	B*	59,2	56,4	B	13.450.997	14.118.780	14.796.098	15.530.658	796.299.000	79.630.000	15.926.000	875.929.000	891.855.000
		CĂN 19	A	73,5	69,9	N	13.480.272	14.174.530	14.828.299	15.591.983	990.800.000	99.080.000	19.816.000	1.089.880.000	1.109.696.000
		CĂN 20	B	59,2	56,4	N	12.853.412	13.491.522	14.138.750	14.840.674	760.922.000	76.092.000	15.218.000	837.014.000	852.232.000
		CĂN 21	B	59,2	56,4	N	12.853.412	13.491.522	14.138.750	14.840.674	760.922.000	76.092.000	15.218.000	837.014.000	852.232.000
		CĂN 22	B	59,2	56,4	N	13.110.473	13.761.352	14.421.520	15.137.488	776.140.000	77.614.000	15.523.000	853.754.000	869.277.000
	TÒA 1B	CĂN 01	B	59,2	56,4	TB	12.891.318	13.531.320	14.180.456	14.884.452	763.166.000	76.317.000	15.263.000	839.483.000	854.746.000
		CĂN 02	B	59,2	56,4	TB	12.638.547	13.266.000	13.902.399	14.592.600	748.202.000	74.820.000	14.964.000	823.022.000	837.986.000
		CĂN 03	A	73,5	69,9	TB	13.254.939	13.937.591	14.580.435	15.331.350	974.238.000	97.424.000	19.485.000	1.071.662.000	1.091.147.000
		CĂN 04	B*	59,2	56,4	ĐN	13.530.676	14.202.405	14.883.750	15.622.646	801.016.000	80.102.000	16.020.000	881.118.000	897.138.000
		CĂN 05	B	59,2	56,4	ĐN	12.878.682	13.518.054	14.166.554	14.869.859	762.418.000	76.242.000	15.248.000	838.660.000	853.908.000
		CĂN 06	B	59,2	56,4	ĐN	13.136.267	13.788.415	14.449.899	15.167.257	777.667.000	77.767.000	15.553.000	855.434.000	870.987.000
		CĂN 07	B	59,2	56,4	ĐB	13.033.125	13.680.165	14.336.436	15.048.181	771.561.000	77.156.000	15.431.000	848.717.000	864.148.000
		CĂN 08	B	59,2	56,4	ĐB	12.777.584	13.411.926	14.055.338	14.753.119	756.433.000	75.643.000	15.129.000	832.076.000	847.205.000
		CĂN 09	B	59,2	56,4	ĐB	12.777.584	13.411.926	14.055.338	14.753.119	756.433.000	75.643.000	15.129.000	832.076.000	847.205.000
		CĂN 10	B	59,2	56,4	TN	12.828.125	13.464.990	14.110.946	14.811.489	759.425.000	75.943.000	15.189.000	835.368.000	850.557.000
		CĂN 11	B	59,2	56,4	TN	12.828.125	13.464.990	14.110.946	14.811.489	759.425.000	75.943.000	15.189.000	835.368.000	850.557.000
		CĂN 12	B	59,2	56,4	TN	13.084.696	13.734.290	14.393.159	15.107.719	774.614.000	77.461.000	15.492.000	852.075.000	867.567.000
		CĂN 13	B	59,2	56,4	N	13.110.473	13.761.352	14.421.520	15.137.488	776.140.000	77.614.000	15.523.000	853.754.000	869.277.000
		CĂN 14	B	59,2	56,4	N	12.853.412	13.491.522	14.138.750	14.840.674	760.922.000	76.092.000	15.218.000	837.014.000	852.232.000
		CĂN 15	B*	59,2	56,4	N	13.504.122	14.174.530	14.854.527	15.591.983	799.444.000	79.944.000	15.989.000	879.388.000	895.377.000
		CĂN 16	A	73,5	69,9	B	13.427.252	14.118.780	14.769.973	15.530.658	986.903.000	98.690.000	19.738.000	1.085.593.000	1.105.331.000
		CĂN 17	B	59,2	56,4	B	12.802.855	13.438.458	14.083.142	14.782.304	757.929.000	75.793.000	15.159.000	833.722.000	848.881.000
		CĂN 18	B	59,2	56,4	B	13.058.919	13.707.227	14.364.814	15.077.950	773.088.000	77.309.000	15.462.000	850.397.000	865.859.000